TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/DS-ST
Ngày 05 tháng 6 năm 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn.

2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lụa - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-DS ngày 12/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-DS ngày 07/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Quốc N, sinh năm: 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 5C, đường số 157, ấp 6A, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Phạm Trung Q, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5, đường số 157, ấp 6A, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện nộp ngày 31/10/2018, lời khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Phạm Quốc N trình bày như sau:

Ông và ông Phạm Trung Q là anh em ruột, năm 2016 ông có cho ông Q mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để ông Q xoay sở lúc kẹt tiền vì chưa có việc làm, ông có nói khi nào ông Quốc có tiền thì trả, ông Q có dặn ông đừng cho vợ ông Q biết chuyện vay mượn này, do là anh em ruột nên ông không có làm giấy tờ vay mượn.

Cuối năm 2017, ông bị bệnh nằm bệnh viện nên mới hỏi đòi ông Q trả tiền, ông nói ông Q chạy trả cho ông trước 1.000.000đ (Một triệu đồng) để ông đủ trị bệnh nhưng ông Q chỉ trả cho ông được 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Sau này ông thường xuyên đòi ông Q trả tiền nhưng ông Q rất ngang ngược và nói khi nào có mới trả, vợ ông Q còn xưng hô mày tao với ông và nói *"Mày cho chồng tao mượn tiền có nói tới tao không, giờ có tao cũng không trả"*. Vì chuyện này mà anh em trong nhà xảy ra cãi vã, xô xát. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Q phải trả cho ông số tiền còn thiếu là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng), tuy ông không có giấy tờ vay mượn nhưng Tòa án xử cho ông thắng kiện được thì Tòa án mới hay và ông mới tin vào sự công minh của Tòa án.

Tại phiên tòa, sau khi được Hội đồng xét xử phân tích ông đã hiểu được vấn đề nhưng ông cương quyết không rút đơn, ông muốn dự phiên tòa để xem Tòa án xử như thế nào, nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông thì ông vẫn tin trời cao có mắt.

* Bị đơn là ông Phạm Trung Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 31/10/2018, nguyên đơn là ông Phạm Quốc N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Phạm Trung Q trả số tiền vay là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng), đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại số 5, đường số 157, ấp 6A, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Phạm Trung Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không đến Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông Quốc theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Phạm Quốc N cho rằng ông có cho em ruột ông là ông Phạm Trung Q vay số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), không làm giấy tờ, ông Q mới chỉ trả cho ông được 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng), còn lại 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) ông Q chưa trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã yêu cầu ông N cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông Q có mượn tiền của ông theo quy định tại Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh nhưng ông N không cung cấp được, ông N cho rằng Tòa án là nơi nắm giữ cán cân công lý, ông không có chứng cứ nhưng Tòa án xử cho ông thắng kiện thì ông mới công nhận Tòa án hay.

Hội đồng xét xử xét thấy ông N không chứng minh được ông có cho ông Q mượn số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) và hiện ông Q còn thiếu ông 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng) nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông N.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông N không được chấp nhận nên ông Nam phải chịu án phí dân sự theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 91, Điều 93, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc N về việc yêu cầu ông Phạm Trung Q trả cho ông số tiền nợ còn thiếu là 9.300.000đ (Chín triệu ba trăm ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Quốc N phải chịu án phí là 465.000đ (Bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông N đã nộp theo biên lai số AA/2018/0008092 ngày 05/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Ông N còn phải nộp thêm số tiền 165.000đ (Một trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Ông Phạm Quốc Nam có mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Trung Quốc không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA